

Số: /QĐ-UBND

Đắk Lắk, ngày tháng năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt kết quả thẩm định Báo cáo đánh giá tác động môi trường của Dự án Thành phần 3 thuộc Dự án Đầu tư xây dựng đường bộ cao tốc Khánh Hòa - Buôn Ma Thuột giai đoạn 1 của Ban Quản lý Đầu tư xây dựng công trình giao thông, nông nghiệp và phát triển nông thôn tỉnh Đắk Lắk

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16/6/2025;

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường ngày 17/11/2020; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của 15 Luật trong lĩnh vực Nông nghiệp và Môi trường ngày 11/12/2025;

Căn cứ Nghị quyết số 66.19/2026/NQ-CP ngày 18/05/2026 của Chính phủ quy định về cắt giảm, phân quyền, đơn giản hóa thủ tục hành chính và cắt giảm, đơn giản hóa điều kiện kinh doanh thuộc phạm vi quản lý của Bộ Nông nghiệp và Môi trường;

Căn cứ Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 05/2025/NĐ-CP ngày 06/01/2025 và Nghị định số 48/2026/NĐ-CP ngày 29/01/2026;

Căn cứ Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư số 07/2025/TT-BTNMT ngày 28/02/2025, Thông tư số 07/2025/TT-BNNMT ngày 16/6/2025; Thông tư số 09/2026/TT-BNNMT ngày 29/01/2026 và Thông tư số 22/2026/TT-BNNMT ngày 19/5/2026;

Căn cứ Quyết định số 01459/QĐ-UBND ngày 29/9/2025 của UBND tỉnh về việc ủy quyền thực hiện một số nhiệm vụ trong lĩnh vực môi trường thuộc thẩm quyền của Chủ tịch UBND tỉnh Đắk Lắk;

Xét đề nghị phê duyệt kết quả thẩm định Báo cáo đánh giá tác động môi trường của Chủ dự án tại Công văn số 1074/BQLDAGTNN-QLKT1 ngày 20/7/2026 và hồ sơ kèm theo;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Tờ trình số 701/TTr-SNNMT ngày 24/7/2026.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt kết quả thẩm định Báo cáo đánh giá tác động môi trường của dự án Thành phần 3 thuộc Dự án Đầu tư xây dựng đường bộ cao tốc Khánh Hòa - Buôn Ma Thuột giai đoạn 1 (*sau đây gọi là Dự án*) của Ban Quản lý Đầu tư xây dựng công trình giao thông, nông nghiệp và phát triển nông thôn tỉnh Đắk Lắk (*sau đây gọi là Chủ dự án*) được thực hiện tại các xã Ea Ô, xã Ea Ning, xã Ea Ktur, xã Vụ Bồn, xã Tân Tiến, xã Krông Pắc, xã Ea Knuéc, tỉnh Đắk Lắk với các nội dung, yêu cầu về bảo vệ môi trường ban hành kèm theo Quyết định này.

Điều 2. Chủ dự án có trách nhiệm thực hiện quy định tại Điều 37 Luật Bảo vệ môi trường và Điều 27 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 05/2025/NĐ-CP ngày 06/01/2025 và Nghị định số 48/2026/NĐ-CP ngày 29/01/2026.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành./.

Nơi nhận:

- Bộ Nông nghiệp và Môi trường;
- CT và các PCT UBND tỉnh;
- Sở Nông nghiệp và Môi trường;
- Lãnh đạo VP UBND tỉnh;
- BQL ĐTXD CTGT, NN&PTNT tỉnh;
- Trung tâm Phục vụ HCC tỉnh;
- Trung tâm CN và Công TTĐT tỉnh;
- Quỹ Bảo vệ, phát triển rừng và MT tỉnh;
- UBND các xã: Ea Ô, Ea Ning, Ea Ktur, Vụ Bồn, Tân Tiến, Krông Pắc, Ea Knuéc;
- Lưu: VT, NNMT (Nhat-2b)

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Nguyễn Thiên Văn

PHỤ LỤC

CÁC NỘI DUNG, YÊU CẦU VỀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG CỦA DỰ ÁN THÀNH PHẦN 3 THUỘC DỰ ÁN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG ĐƯỜNG BỘ CAO TỐC KHÁNH HÒA - BUÔN MA THUẬT GIAI ĐOẠN 1.

(Kèm theo Quyết định số: /QĐ-UBND ngày tháng 7 năm 2026
của Chủ tịch UBND tỉnh)

1. Thông tin về dự án:

1.1. Thông tin chung:

- Tên dự án: Thành phần 3 thuộc Dự án Đầu tư xây dựng đường bộ cao tốc Khánh Hòa - Buôn Ma Thuột giai đoạn 1.
- Địa điểm thực hiện dự án: xã Ea Ô, xã Ea Ning, xã Ea Ktur, xã Vụ Bôn, xã Tân Tiến, xã Krông Pắc, xã Ea Knuéc, tỉnh Đắk Lắk.
- Chủ dự án: Ban Quản lý Đầu tư xây dựng công trình giao thông, nông nghiệp và phát triển nông thôn tỉnh Đắk Lắk.

1.2. Phạm vi, quy mô dự án

1.2.1. Phạm vi dự án:

- + Đầu tư xây dựng mới tuyến đường bộ cao tốc tổng chiều dài $L = 48,09$ km, quy mô 4 làn xe, bề rộng nền đường $B = 17,0$ m, trong đó:
 - Điểm đầu: Km69+500, nối tiếp điểm cuối của Dự án thành phần 2 thuộc địa phận xã Ea Ô, tỉnh Đắk Lắk.
 - Điểm cuối: Km117+593,12 (Giao đường Hồ Chí Minh tránh phía đông thành phố Buôn Ma Thuột), thuộc địa phận xã Ea Knuéc, tỉnh Đắk Lắk.

- Phạm vi đánh giá tác động môi trường của Dự án được phê duyệt tại Quyết định này (Đoạn gia cố mái taluy trái tuyến Km70+535 – Km70+700, có yêu cầu chuyển đổi mục đích sử dụng đất rừng sản xuất có nguồn gốc rừng tự nhiên với diện tích 2,43ha) không bao gồm hạng mục đầu tư xây dựng và vận hành trạm dừng nghỉ và các hạng mục công trình đã được Bộ Tài nguyên và Môi trường (nay là Bộ Nông nghiệp và Môi trường) phê duyệt kết quả thẩm định Báo cáo đánh giá tác động môi trường tại Quyết định số 413/QĐ-BTNMT ngày 27/02/2023.

1.2.2. Các hạng mục công trình và hoạt động của dự án:

a. Hạng mục công trình chính:

- Các hạng mục công trình đã được Bộ Tài nguyên và Môi trường phê duyệt tại Quyết định số 413/QĐ-BTNMT ngày 27/02/2023:
 - + Xây dựng tuyến đường có chiều dài khoảng 48,09km, với quy mô đường cao tốc với tốc độ tính toán $V_{tt}=100\text{km/h}$;

- + Xây dựng 05 nút giao khác mức liên thông;
- + Xây dựng 14 cầu trên tuyến cao tốc và 14 cầu vượt ngang đường;
- + Xây dựng 47,05km hệ thống đường gom dân sinh;
- + Xây dựng 24 hầm chui dân sinh tại các vị trí giao cắt với đường dân sinh.
- Các hạng mục thiết kế điều chỉnh đoạn gia cố mái taluy trái tuyến Km70+535 – Km70+700:

+ Dọn dẹp mặt bằng, thu dọn phần đất sạt. Đào ngả mái taluy từ 1:1.75 đến 1:1.8 để cắt hết phạm vi sạt sụt, giảm độ dốc mái taluy. Đoạn gia cố mái taluy trái tuyến Km70+535 – Km70+700 có chiều dài 165m, rộng 260m và có chiều cao cao nhất là 141m.

- + Thiết kế bậc nước tại Km70+595; Km70+635; Km70+680.

b. Công trình phụ trợ: Bổ sung 23 vị trí đổ thải, trong đó 22 vị trí đã bổ sung trong quá trình thi công và 01 vị trí để triển khai đoạn gia cố mái taluy trái tuyến Km70+535 – Km70+700.

1.5. Các yếu tố nhạy cảm về môi trường

Dự án có yêu cầu chuyển đổi mục đích sử dụng đất rừng sản xuất có nguồn gốc rừng tự nhiên với diện tích khoảng 2,43 ha. Do đó, căn cứ quy định tại điểm c khoản 1 Điều 28 Luật Bảo vệ môi trường số 72/2020/QH14 ngày 17/11/2020 và khoản 4, Điều 25 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 được sửa đổi, bổ sung tại khoản 6 Điều 1 Nghị định số 05/2025/NĐ-CP ngày 06/01/2025 được sửa đổi, bổ sung tại Điều 5 Nghị định 48/2026/NĐ-CP ngày 29/01/2026 dự án có yếu tố nhạy cảm về môi trường.

2. Hạng mục công trình và hoạt động của dự án đầu tư có khả năng tác động xấu đến môi trường.

- Hạng mục công trình: Gia cố mái taluy trái tuyến Km 70+535-Km70+700. Dự án chiếm dụng đất vĩnh viễn 3,38ha, trong đó có yêu cầu chuyển đổi mục đích sử dụng đất rừng sản xuất có nguồn gốc rừng tự nhiên với diện tích 2,43ha thuộc của Dự án Thành phần 3 thuộc Dự án Đầu tư xây dựng đường bộ cao tốc Khánh Hòa - Buôn Ma Thuột giai đoạn 1.

- Hoạt động dự án có khả năng tác động xấu đến môi trường:

+ Hoạt động di dời, phát quang, chuẩn bị mặt bằng thi công, đào đắp mái taluy, nền đường, thi công các hạng mục công trình và hoạt động vận chuyển nguyên vật liệu, đất, đá thải, phế thải phát sinh tiếng ồn, bụi, khí thải, nước thải sinh hoạt, nước mưa chảy tràn, chất thải rắn sinh hoạt, chất thải rắn thông thường, chất thải nguy hại, có nguy cơ gây ngập úng, ảnh hưởng đến cảnh quan, hoạt động giao thông đường bộ và tiềm ẩn nguy cơ sự cố tai nạn lao động, tai nạn giao thông, cháy, nổ,...

+ Hoạt động của các phương tiện giao thông lưu thông trên tuyến phát sinh tiếng ồn, bụi, khí thải và nguy cơ xảy ra sự cố tai nạn giao thông, sụt lún công trình.

+ Dọn dẹp hoàn trả lại mặt bằng: Sau khi Dự án kết thúc phần đầu tư, xây dựng, hoàn thành công trình tiến hành tháo dỡ các công trình: lán trại, bãi chứa vật liệu và đúc cầu kiện, kho vật liệu, bãi thải, trạm trộn bê tông...

+ Hoạt động vận hành, bảo trì, duy tu, sửa chữa nhỏ trên tuyến phát sinh chất thải rắn, chất thải nguy hại.

3. Dự báo các tác động môi trường chính, chất thải phát sinh theo các giai đoạn của dự án đầu tư

3.1. Nước thải, khí thải:

a. Nguồn phát sinh, quy mô, tính chất của nước thải:

- Giai đoạn xây dựng:

+ Nước thải sinh hoạt: Lưu lượng nước thải sinh hoạt công nhân trong giai đoạn xây dựng khoảng 5 m³/ngày đêm. Thành phần nước thải sinh hoạt chủ yếu là các chất lơ lửng (SS), các hợp chất hữu cơ (BOD/COD), các hợp chất dinh dưỡng (N, P) và vi sinh vật.

+ Nước thải xây dựng: Dự án sử dụng 01 Trạm trộn bê tông đã lắp đặt sẵn, hiện có của Dự án. Nước thải phát sinh từ hoạt động trạm trộn bê tông và hoạt động rửa xe, vệ sinh dụng cụ thi công với lưu lượng phát sinh khoảng 5,2 m³/ngày đêm/công trường (trạm trộn 3,2m³/ngày đêm; nước rửa xe và vệ sinh thiết bị 2 m³/ngày đêm).

+ Nước mưa chảy tràn: Lưu lượng nước mưa giai đoạn xây dựng khoảng 3,78 m³/ngày đêm, chủ yếu là đất, cát,....

- Giai đoạn vận hành: Dự án không phát sinh nước thải, chủ yếu là nước mưa.

b. Nguồn phát sinh, quy mô, tính chất của bụi, khí thải:

- Giai đoạn thi công: Bụi, khí thải phát sinh từ hoạt động phá dỡ các công trình cũ, vận chuyển đổ chất thải; hoạt động đào, đắp đất san nền, vận chuyển nguyên vật liệu san lấp; vận chuyển vật liệu phục vụ thi công; vận chuyển đất hữu cơ; bụi, khí thải từ các phương tiện, máy móc thi công trên công trình...

- Giai đoạn vận hành: Phát sinh từ hoạt động bảo dưỡng, duy tu và hoạt động của các phương tiện giao thông. Thành phần bụi, khí thải chủ yếu gồm: bụi, CO, NO_x, SO₂... với nồng độ không đáng kể.

3.2. Quy mô tính chất của chất thải rắn

a. Giai đoạn xây dựng:

- Chất thải rắn sinh hoạt: Khối lượng phát sinh trong giai đoạn xây dựng khoảng 65 kg/ngày. Thành phần chủ yếu bao bì, thức ăn thừa, vỏ trái cây....

- Chất thải rắn xây dựng:

+ Từ hoạt động thi công hoàn thiện gia cố mái taluy với khối lượng phát sinh khoảng 40,5 tấn/toàn dự án. Thành phần chủ yếu đất, đá, bê tông, phế liệu.

+ Từ hoạt động dọn dẹp mặt bằng: dự án có phát sinh sinh khối, thực bì với khối lượng khoảng 103,553 m³/toàn đợt.

+ Đất đá thải: Hoạt động đào ngả mái taluy phát sinh khối lượng đào khoảng 550.977 m³/toàn đợt.

- Chất thải nguy hại: Khối lượng phát sinh trong giai đoạn xây dựng khoảng 25-30 kg/tháng/công trường. Thành phần chủ yếu giẻ lau, bao tay nhiễm dầu nhớt,...

b. Giai đoạn hoạt động:

- Chất thải rắn thông thường: Hoạt động bảo trì, duy tu các công trình trên tuyến phát sinh chất thải rắn thông thường với khối lượng khoảng 2 - 3m³/đợt bảo dưỡng với thành phần chủ yếu là bê tông, cọc tiêu hỏng.

- Chất thải rắn nguy hại: Hoạt động vận hành, bảo trì các công trình và hệ thống an toàn giao thông trên tuyến phát sinh chất thải nguy hại với khối lượng khoảng 3 kg/đợt bảo dưỡng. Thành phần chủ yếu là bóng đèn huỳnh quang hỏng, sơn thừa.

3.3. Tiếng ồn, độ rung

- Giai đoạn xây dựng: Tiếng ồn phát sinh từ hoạt động phát quang cây cối, phá dỡ công trình đào đắp đất san ủi mặt bằng, phương tiện vận chuyển nguyên vật liệu và vận chuyển đất thải đi đổ, hoạt động của thiết bị máy móc... phát sinh tiếng ồn và độ rung có khả năng ảnh hưởng đến các khu dân cư dọc tuyến.

- Giai đoạn vận hành: Hoạt động lưu thông của các phương tiện giao thông trên tuyến phát sinh tiếng ồn có khả năng ảnh hưởng tới một số khu dân cư nằm dọc hai bên tuyến ở khoảng cách từ 40 m tính từ phạm vi đất dành cho đường bộ.

Các quy chuẩn áp dụng: Quy chuẩn so sánh: QCVN 26:2025/BNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về tiếng ồn và QCVN 27:2025/BNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về độ rung.

3.4. Các tác động khác:

3.4.1. Giai đoạn thi công:

- Dự án có yêu cầu chuyển đổi mục đích sử dụng đất rừng sản xuất có nguồn gốc rừng tự nhiên với diện tích 2,43ha sẽ thu hẹp diện tích đất rừng.

- Hoạt động thi công các hạng mục công trình và hoạt động của các phương tiện vận chuyển nguyên vật liệu, phế thải ảnh hưởng tới đến hệ sinh thái trên cạn và dưới nước, hoạt động giao thông đường bộ và hoạt động sản xuất, kinh doanh của các tổ chức, cá nhân khu vực Dự án và có nguy cơ xảy ra sự cố cháy nổ, tai nạn lao động, tai nạn giao thông.

- Hoạt động tập trung đông công nhân có khả năng làm mất trật tự an ninh xã hội khu vực dự án.

3.4.2. Giai đoạn vận hành: Việc hình thành tuyến gây chia cắt cộng đồng, cản trở thoát lũ, có nguy cơ xảy ra sự cố tai nạn giao thông và sạt lở.

4. Các công trình và biện pháp bảo vệ môi trường của dự án đầu tư

4.1. Các công trình và biện pháp thu gom, xử lý nước thải và khí thải:

4.1.1. Đối với thu gom và xử lý nước thải:

a. Giai đoạn thi công:

- Biện pháp thu gom nước thải sinh hoạt: Sử dụng nhà vệ sinh di động (3 buồng vệ sinh tự hoại) hiện có của Dự án để thu gom toàn bộ nước thải sinh hoạt phát sinh. Khi đầy sẽ thuê đơn vị có chức năng bơm hút theo quy định. Sau khi kết thúc dự án, chủ dự án sẽ yêu cầu đơn vị thi công tháo dỡ, xử lý theo quy định. Quy trình xử lý như sau: Nước thải sinh hoạt → Nhà vệ sinh di động → Đơn vị có chức năng bơm hút, vận chuyển, xử lý.

- Biện pháp thu gom nước thải xây dựng:

+ Hạn chế lượng nước thải trong quá trình trộn bê tông, tăng cường nhắc nhở công nhân thi công trên công trường ý thức, tiết kiệm sử dụng nước, không lãng phí, không để chảy vào khu vực sản xuất của dân,...

+ Xây dựng hệ thống cầu rửa xe, cống và 01 bể lắng cấu tạo 03 ngăn với tổng dung tích khoảng 03 m³/công trường để thu gom, tách dầu và lắng lọc toàn bộ nước thải từ hoạt động vệ sinh phương tiện vận chuyển, thiết bị thi công tại công trường thi công. Nước thải sau khi tách dầu mỡ, lắng cặn được tái sử dụng toàn bộ vào mục đích làm ẩm vật liệu thi công, đất đá thải trước khi vận chuyển và tưới nước dập bụi trên công trường thi công; vớt dầu được thu gom, lưu trữ, hợp đồng với đơn vị chức năng thu gom, vận chuyển, xử lý cùng với chất thải nguy hại khác của Dự án theo quy định; đất, cát, cặn tại bể lắng được thu gom và vận chuyển đến vị trí đổ thải phế thải xây dựng. Quy trình xử lý: Nước thải từ hoạt động vệ sinh phương tiện vận chuyển, thiết bị thi công → bể lắng 03 ngăn → tách dầu → lắng cặn → nước rửa sau khi được lắng cặn → làm ẩm vật liệu đất thải khi vận chuyển và tưới nước dập bụi trên công trường thi công.

+ Tại khu vực Trạm trộn: xây dựng 01 bể lắng cấu tạo 02 ngăn, dung tích khoảng 12 m³/bể để thu gom, lắng cặn toàn bộ nước thải từ hoạt động của trạm trộn bê tông; nước thải sau khi lắng cặn sẽ được bơm lên bồn trộn để tái sử dụng cho hoạt động sản xuất bê tông. Quy trình xử lý: Nước rửa cối trộn → bể lắng 02 ngăn → lắng cặn → tái sử dụng cho hoạt động sản xuất bê tông.

- Thi công hệ thống rãnh thu gom nước mưa hình thang kích thước (0,5 x 0,5 x 0,5) m và hệ thống hố lắng kích thước (1,0 x 1,0 x 1,5) m với khoảng cách khoảng 50 m/hố lắng xung quanh các công trường thi công và dọc bên ranh giới tuyến đường đang thi công với các khu vực dân cư để thu gom và lắng lọc nước mưa chảy tràn; thường xuyên nạo vét các rãnh thoát nước và hố ga, đảm bảo lưu

thông dòng chảy, không gây ngập úng cục bộ; bùn đất tại rãnh thoát nước được thu gom cùng đất đá thải của Dự án. Quy trình xử lý: Nước mưa chảy tràn → hệ thống rãnh thu gom nước mưa và hố lắng → lắng cặn → môi trường.

b. Giai đoạn vận hành: Dự án là xây dựng công trình giao thông nên giai đoạn hoạt động không phát sinh nước thải.

Yêu cầu về bảo vệ môi trường: Toàn bộ nước thải phát sinh trong quá trình thực hiện Dự án được thu gom, xử lý theo quy định của pháp luật hiện hành, không xả nước thải chưa qua xử lý ra môi trường; bảo đảm đáp ứng các yêu cầu về an toàn và vệ sinh môi trường theo quy định.

4.1.2. Đối với thu gom và xử lý bụi, khí thải:

a. Giai đoạn thi công:

- Biện pháp thu gom và xử lý bụi, khí thải

+ Tất cả các phương tiện vận chuyển phải tuân theo quy định của pháp luật về kiểm soát giới hạn phát thải cho phép đối với khí thải.

+ Đối với các hoạt động vận chuyển cát, đất, đá, xi măng, sắt thép,... có phát sinh bụi, được khống chế bụi bằng cách tưới nước trên các tuyến đường thi công trong những ngày nắng nóng ít nhất 2 lần/ngày.

+ Xe chuyên chở vật liệu được phủ kín bằng bạt giảm rơi vãi. Đất, đá, cát có khối lượng vận chuyển lớn, không dùng các xe quá cũ, không chở vật liệu quá tải, không vận chuyển vào giờ cao điểm, kiểm tra bảo dưỡng động cơ thiết bị đúng định kỳ, nâng cao hiệu suất làm việc của phương tiện vận chuyển.

+ Trong trường hợp xảy ra tình trạng đổ, rơi vãi nguyên vật liệu, bùn đất từ phương tiện vận chuyển trên đường trong quá trình vận chuyển tiến hành vệ sinh ngay.

+ Trang bị bảo hộ lao động cho công nhân xây dựng để giảm thiểu ảnh hưởng của bụi và khí thải tới sức khỏe.

- Yêu cầu về bảo vệ môi trường: Thực hiện các biện pháp giảm thiểu tác động của bụi, khí thải phát sinh bởi dự án trong giai đoạn thi công xây dựng và vận hành; đáp ứng các điều kiện về vệ sinh môi trường và QCVN 05:2023/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng không khí.

b. Giai đoạn vận hành: Định kỳ thực hiện quét, thu gom chướng ngại vật, rửa mặt đường tuyến cao tốc.

4.2. Các công trình, biện pháp quản lý chất thải rắn, chất thải nguy hại

4.2.1. Công trình, biện pháp thu gom, lưu giữ, quản lý, xử lý chất thải rắn sinh hoạt, chất thải rắn thông thường:

a. Giai đoạn thi công:

- Biện pháp quản lý chất thải rắn sinh hoạt: Bố trí tại công trường khoảng 2 thùng rác chuyên dụng có nắp đậy dung tích khoảng 240 lít/thùng, đảm bảo thu gom toàn bộ chất thải rắn sinh hoạt phát sinh từ hoạt động của Dự án. Tiến

hành ký hợp đồng với đơn vị thu gom của địa phương để thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải theo quy định.

- Biện pháp quản lý chất thải xây dựng:

+ Đối với gạch vỡ, bê tông thải, vật liệu thải... được thu gom và tái sử dụng để san nền. Thành phần vật liệu không đảm bảo kỹ thuật để tái sử dụng được vận chuyển đổ thải tại bãi thải theo quy định của địa phương. Vỡ bao xi măng, phế liệu sắt thép được thu gom, phân loại tái sử dụng hoặc chuyển giao cho người thu mua phế liệu.

+ Đối với đất thải: Đất đá thải trong quá trình đào đắp được thu gom, vận chuyển đi đổ thải tại các bãi thải của địa phương theo đúng quy định; phối hợp với chính quyền địa phương xác định vị trí đổ đất, đá, phế thải trước khi thực hiện thi công; thu gom, vận chuyển, đổ thải khối lượng đất, đá, phế thải của Dự án vào các vị trí thỏa thuận khi được sự cho phép của cơ quan có thẩm quyền.

b. Giai đoạn vận hành: Thu gom toàn bộ chất thải rắn thông thường phát sinh từ hoạt động bảo trì các công trình và hệ thống an toàn giao thông trên tuyến về vị trí thích hợp, không cản trở giao thông; hợp đồng với đơn vị chức năng thu gom xử lý theo quy định.

- Yêu cầu về bảo vệ môi trường: Thu gom, lưu giữ, vận chuyển và xử lý toàn bộ các loại chất thải phát sinh trong quá trình thực hiện Dự án đảm bảo theo quy định Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 05/2025/NĐ-CP ngày 06/01/2025 và Nghị định số 48/2026/NĐ-CP ngày 29/01/2026.

4.2.2. Công trình, biện pháp thu gom, lưu giữ, quản lý, xử lý chất thải rắn nguy hại:

- Giai đoạn thi công và vận hành: Chất thải nguy hại được thu gom và lưu chứa tại thùng chứa chất thải nguy hại chuyên dụng quản lý, xử lý theo đúng quy định và các quy định khác liên quan; hợp đồng với đơn vị chức năng thu gom, xử lý theo quy định.

- Yêu cầu về bảo vệ môi trường: Toàn bộ các loại chất thải phát sinh trong quá trình thực hiện Dự án đảm bảo theo quy định Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường, Nghị định số 05/2025/NĐ-CP ngày 06/01/2025, Nghị định 48/2026/NĐ-CP ngày 29/01/2026 của Chính phủ và các quy định khác liên quan.

4.3. Công trình, biện pháp giảm thiểu tác động do tiếng ồn, độ rung

a. Giai đoạn thi công:

- Chỉ sử dụng các loại phương tiện thi công đạt kiểm định về an toàn kỹ thuật và môi trường theo quy định.

- Bố trí thời gian vận chuyển phù hợp, hạn chế vận chuyển, lưu thông trong khu vực có dân cư vào các giờ cao điểm. Tuân thủ các quy định về an toàn

giao thông, quy định về tốc độ di chuyển trong khu vực dân cư đông đúc.

- Không sử dụng cùng một lúc trên công trường nhiều máy móc, thiết bị thi công có gây độ ồn lớn để tránh tác động cộng hưởng của tiếng ồn.

- Thường xuyên bảo dưỡng và định kỳ kiểm tra các phương tiện thi công, thay thế các bộ phận truyền động bị hư hỏng, lắp đặt và bảo trì các thiết bị để đảm bảo đạt tiêu chuẩn về độ ồn theo quy định và luôn đảm bảo máy móc hoạt động tốt.

- Sử dụng các thiết bị thi công đã đăng kiểm trong quá trình thi công; các thiết bị thi công được lắp thiết bị giảm thanh và được kiểm tra, bảo dưỡng định kỳ thường xuyên.

Yêu cầu về bảo vệ môi trường: Tuân thủ QCVN 26:2025/BNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về tiếng ồn, QCVN 27:2025/BNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về độ rung và các quy chuẩn hiện hành khác có liên quan, đảm bảo các điều kiện an toàn, vệ sinh môi trường trong quá trình thi công xây dựng và vận hành dự án.

b. Giai đoạn vận hành: không có.

4.4. Các công trình, biện pháp bảo vệ môi trường khác:

4.4.1. Biện pháp giảm thiểu tác động của việc chiếm dụng đất: Phối hợp chặt chẽ với chính quyền địa phương thực hiện công tác đền bù, giải phóng mặt bằng theo đúng quy định của pháp luật hiện hành; thực hiện các biện pháp hỗ trợ ổn định sản xuất và hỗ trợ đào tạo nghề đề xuất trong phương án bồi thường, hỗ trợ; chỉ triển khai thực hiện dự án sau khi hoàn thành công tác đền bù, giải phóng mặt bằng và chuyển đổi mục đích sử dụng đất theo quy định của pháp luật.

4.4.2. Biện pháp giảm thiểu tác động tới hoạt động giao thông:

- Xây dựng phương án tổ chức thi công, phân tuyến, phân luồng, đảm bảo an toàn giao thông đường bộ trong quá trình thi công, trình cơ quan có thẩm quyền xem xét, chấp thuận trước khi triển khai thi công và tổ chức thực hiện theo đúng quy định; bố trí nhân sự phối hợp với cảnh sát giao thông khu vực để hướng dẫn phân luồng tại khu vực thi công trong suốt thời gian thi công.

- Lắp dựng hàng rào trong phạm vi không gian và thời gian cho phép; lắp đặt biển cảnh báo, biển chỉ dẫn phân luồng giao thông và thông báo trên các phương tiện thông tin đại chúng về hoạt động thi công của dự án để người tham gia giao thông được biết.

- Làm đường tạm trong trường hợp thi công cầu, cống, đường gom gây ảnh hưởng tới hoạt động đi lại của các tổ chức, cá nhân.

4.4.3. Biện pháp giảm thiểu tác động tới hệ sinh thái:

- Phối hợp với chính quyền địa phương và các cơ quan chức năng có thẩm quyền xác định phạm vi giải phóng mặt bằng; giám sát hoạt động phát quang, bảo đảm công tác tận thu lâm sản, giải phóng mặt bằng tuân thủ quy định của

pháp luật về lâm nghiệp, về quản lý lâm sản và các quy định có liên quan; không phát quang thảm thực vật ngoài ranh giới Dự án, hạn chế tối đa ảnh hưởng tới hệ sinh thái động thực vật ngoài phạm vi Dự án.

- Giám sát chặt chẽ lực lượng thi công xây dựng, bảo đảm không chặt hạ và làm ảnh hưởng đến cây rừng ngoài phạm vi thi công của Dự án; ngăn chặn mọi hành vi chặt phá cây rừng, săn bắt động vật hoang dã, xâm hại cảnh quan, hệ sinh thái rừng.

- Tuyên truyền về bảo vệ tính đa dạng sinh học trong lực lượng công nhân khi thi công về vai trò, tầm quan trọng của hệ sinh thái rừng; Dự án xây dựng quy định về việc bảo vệ rừng và đa dạng sinh học khi thi công, đồng thời có giám sát việc thực hiện quy định này trong suốt thời gian thi công.

4.5. Phương án phòng ngừa và ứng phó sự cố môi trường:

4.5.1. Giai đoạn thi công

- Đơn vị quản lý vận hành phải thường xuyên kiểm tra song chắn rác, khơi thông các dòng chảy, thông tắc các cống rãnh thoát nước xung quanh công trường thi công, bảo đảm không để nước đọng, gây ngập úng cục bộ.

- Phương án phòng ngừa, ứng phó sự cố sạt lở: Đơn vị quản lý vận hành phải thường xuyên kiểm tra khắc phục và sửa chữa để đảm bảo an toàn công trình và môi trường; không thi công các hạng mục liên quan đến an toàn vào mùa mưa lũ; lắp đặt các biển cảnh báo và cử cán bộ điều tiết giao thông.

- Phương án phòng ngừa và ứng phó sự cố tai nạn giao thông: Thường xuyên kiểm tra tình trạng mặt đường để sớm phát hiện các hư hỏng nhỏ và đề xuất các giải pháp sửa chữa thích hợp; tổ chức phân luồng giao thông tại các nút giao thông nối từ công trường với tuyến đường chính của khu vực; lắp đặt biển cảnh báo công trường đang thi công; không vận chuyển nguyên vật liệu vào các khung giờ cao điểm; lắp đặt đèn cảnh báo, biển báo hiệu, hàng rào cảnh báo và bố trí nhân lực hướng dẫn phân luồng giao thông tại khu vực thi công ban đêm. Xây dựng đầy đủ các biển báo giao thông đường bộ theo đúng quy định và ở các vị trí thích hợp nhằm hạn chế tai nạn và sự cố giao thông khi dự án đi vào hoạt động.

- Phương án phòng ngừa và ứng phó sự cố cháy nổ: Ban hành quy định, nội quy, biển cấm, biển báo, sơ đồ hoặc biển chỉ dẫn về phòng cháy và chữa cháy, thoát nạn tại các khu vực nhạy cảm, dễ gây ra cháy nổ; thực hiện phương án phòng ngừa và ứng phó sự cố cháy nổ đã được cơ quan chức năng chấp thuận theo quy định.

- Phương án phòng ngừa sự cố ngập úng, thoát lũ: Chủ dự án chịu trách nhiệm về kỹ thuật, chất lượng công trình thi công, đảm bảo thoát nước mưa, chống ngập úng cho dự án và các khu vực xung quanh dự án; Đơn vị quản lý vận hành phải thường xuyên kiểm tra song chắn rác, vệ sinh định kỳ lề đường, đường ống dẫn nước mưa, nạo vét bùn thải để dòng thải được lưu thông, không gây nghẹt, ngập úng cục bộ.

4.5.2 Giai đoạn vận hành:

- Biện pháp giảm thiểu nguy cơ ngập úng, cản trở thoát lũ: Thiết kế, thi công hệ thống công thoát nước đồng bộ trên toàn tuyến để đảm bảo khả năng thoát nước; độ cao nền đường, thủy văn cầu, cống đã được tính toán, xem xét đến các kịch bản biến đổi khí hậu; thực hiện cải tạo các kênh, mương dọc theo tuyến đường.

- Biện pháp giảm thiểu nguy cơ sự cố tai nạn giao thông: Lắp đặt đầy đủ và định kỳ kiểm tra, bảo trì hệ thống an toàn giao thông trên tuyến theo quy định; Lắp đặt giải phân cách cứng có gắn thiết bị phản quang giữa hai chiều của đường; Bố trí lực lượng thường xuyên giám sát, ứng phó sự cố trên đường.

4.6. Các công trình, biện pháp khác:

- Thường xuyên thu dọn chất thải, vật liệu rơi vãi tại công trường thi công; định kỳ nạo vét hệ thống rãnh thoát nước tại công trường thi công, dọc tuyến thi công và tuyến đường công vụ, bảo đảm lưu thông dòng chảy, không gây ngập úng cục bộ, không gây cản trở hoạt động giao thông cho người dân.

- Tháo dỡ, di dời các hạng mục công trình tạm (lán trại, bãi chứa vật liệu, trạm trộn bê tông...) thu gom và xử lý các loại chất thải theo đúng quy định; san gạt, đầm nén các bãi đổ thải đáp ứng yêu cầu, đảm bảo an toàn, vệ sinh môi trường và bàn giao lại cho địa phương để tiếp tục quản lý và sử dụng.

5. Chương trình quản lý và giám sát môi trường của dự án:

5.1. Giám sát giai đoạn thi công:

a. Giám sát chất rắn và hoạt động đổ thải tại bãi thải

- Vị trí giám sát:

- + Tại các vị trí lưu giữ tạm thời đất đá loại và bãi vật liệu xây dựng.

- + Vị trí đổ đất đá loại đã thỏa thuận.

- + Các tuyến đường vận chuyển vật liệu, đất đá thừa trong dự án.

- Thông số giám sát:

- + Khối lượng chất thải rắn, chất thải xây dựng (đất đá thải, bê tông trong giai đoạn thi công).

- + Công tác lưu trữ, thu gom, vận chuyển và xử lý đất đá loại và vật liệu xây dựng.

- + Công tác đổ thải và biện pháp bảo vệ môi trường tại khu vực bãi đổ thải: Thỏa thuận về vị trí đổ thải có xác nhận của địa phương, kết cấu bãi thải, công tác đổ thải, công tác kết thúc đổ thải, các đảm bảo an toàn bãi thải như biển báo, đèn báo hiệu... các tác động đến các đối tượng nhạy cảm xung quanh khu vực đổ thải.

- Tần suất giám sát: thường xuyên trong thời gian thi công dự án.

b. Giám sát chất thải nguy hại

- Vị trí giám sát: tại công trường thi công.
- Thông số giám sát:
- + Giám sát tổng lượng chất thải nguy hại phát sinh.
- + Lịch thu gom, công tác lưu giữ, xử lý chất thải nguy hại tại công trường.
- Tần suất giám sát: Giám sát thường xuyên trong thời gian thi công dự án.

c. Giám sát khác

- Giám sát tác động đến sinh thái rừng liền kề.
- Giám sát nứt, sụt lún, sạt lở: Khu vực xây dựng cầu vượt sông, dòng chảy; gia cố taluy đoạn Km70+535 - Km70+700.
- Giám sát độ dịch chuyển của mái dốc theo thời gian thực (quan trắc địa kỹ thuật) trong mùa mưa.
- Giám sát việc thực hiện các biện pháp an toàn lao động.
- Giám sát vận chuyển nguyên vật liệu: giám sát việc tuân thủ biện pháp an toàn khi vận chuyển, tập kết, bốc dỡ nguyên vật liệu, nguồn gốc nguyên vật liệu.
- Giám sát việc tuân thủ biện pháp an toàn khi vận chuyển, tập kết, bốc dỡ nguyên vật liệu, nguồn gốc nguyên vật liệu.

d. Giám sát hoàn nguyên môi trường

- Vị trí giám sát: Giám sát việc thanh thải tại khu vực bố trí công trường thi công, tập kết, vận chuyển nguyên vật liệu trước khi bàn giao công trình.
- Tần suất giám sát: Thường xuyên trong thời gian thực hiện hoàn nguyên môi trường.

5.2. Giai đoạn vận hành

- Giám sát chất thải rắn sinh hoạt, chất thải rắn thông thường và chất thải nguy hại: Thực hiện phân định, phân loại các loại chất thải rắn thông thường và chất thải nguy hại theo quy định của Nghị định số 08/2022/NĐ-CP được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 05/2025/NĐ-CP và Nghị định số 48/2026/NĐ-CP, Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư số 07/2025/TT-BTNMT và Thông tư số 09/2026/TT-BTNMT.

- Giám sát khác:

- + Thực hiện giám sát khả năng thoát tiêu thoát nước, nguy cơ hư hỏng, tắc nghẽn hệ thống thu gom nước mưa, bảo đảm không gây ngập úng.
- + Giám sát nứt, sụt lún, sạt lở: Khu vực gia cố taluy đoạn Km70+535 - Km70+700.

6. Các điều kiện có liên quan đến môi trường

Chủ dự án có trách nhiệm thực hiện các điều kiện có liên quan đến môi trường với các nội dung sau:

6.1. Chủ dự án chịu trách nhiệm đối với toàn bộ các thông tin trong nội dung báo cáo đánh giá tác động môi trường, đặc biệt là số liệu liên quan đến diện tích đất rừng, đất nông nghiệp bị ảnh hưởng, số lượng các hộ dân phải di dời tái định cư, các hộ dân bị ảnh hưởng đến nhà cửa, chỉ được thực hiện Dự án sau khi đã hoàn thiện các thủ tục về đất đai, đền bù cho các hộ dân bị ảnh hưởng theo quy định.

6.2. Phối hợp với chính quyền địa phương thực hiện công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng của dự án đúng theo quy định của pháp luật hiện hành; triển khai thực hiện các giải pháp phục hồi sinh kế, hỗ trợ, ổn định cuộc sống lâu dài cho các hộ dân chịu tác động tiêu cực, di dân tái định cư bởi Dự án; tuân thủ các quy định tại Luật Lâm nghiệp, các văn bản hướng dẫn thi hành Luật Lâm nghiệp; Luật đất đai và các quy định khác có liên quan theo quy định của pháp luật hiện hành.

6.3. Tuân thủ các tiêu chuẩn, quy chuẩn, quy phạm kỹ thuật và các quy định của pháp luật hiện hành trong quá trình tham mưu xây dựng, phê duyệt báo cáo nghiên cứu khả thi và thi công xây dựng các hạng mục công trình của Dự án đảm bảo kỹ thuật, đúng theo hồ sơ được cấp có thẩm quyền phê duyệt, hạn chế tối đa tác động tới cảnh quan, môi trường, hệ sinh thái... theo quy định của pháp luật.

6.4. Hợp đồng với đơn vị chức năng tiến hành rà phá bom, mìn, vật nổ trong khu vực Dự án trước khi triển khai thi công Dự án nhằm đảm bảo an toàn trong lao động, công trình Dự án.

6.5. Áp dụng các biện pháp kỹ thuật, quản lý và tổ chức thi công phù hợp để hạn chế tối đa các tác động bất lợi đến cảnh quan, môi trường trong quá trình thi công xây dựng.

6.6. Chịu trách nhiệm về thông tin, số liệu hồ sơ kỹ thuật (báo cáo nghiên cứu khả thi Dự án và các hồ sơ khác có liên quan), chất lượng công trình xây dựng theo dự án, hồ sơ thiết kế được phê duyệt duyệt; không để xảy ra tác động xấu đến các công trình lân cận; khi phát hiện có dấu hiệu, khả năng xảy ra sự cố, khẩn trương báo cáo cơ quan có thẩm quyền để phối hợp xử lý.

6.7. Chịu trách nhiệm và thực hiện các biện pháp yêu cầu về thoát nước mưa, thoát lũ, chống ngập úng, sạt lở, an toàn lao động, vệ sinh môi trường và các quy phạm kỹ thuật trong quá trình thực hiện Dự án theo các quy định của pháp luật hiện hành.

6.8. Thực hiện, giám sát, quản lý chặt chẽ, đảm bảo toàn bộ chất thải rắn thông thường, chất thải nguy hại phát sinh từ các hoạt động của Dự án đều được thu gom, xử lý, đáp ứng các yêu cầu về an toàn và vệ sinh môi trường theo quy định của Luật Bảo vệ môi trường, các văn bản pháp luật có liên quan và các quy định trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk; chỉ được phép đổ thải các loại bùn, đất, đá thải, phế liệu xây dựng phát sinh trong quá trình thực hiện Dự án vào đúng các vị trí đã được chính quyền địa phương chấp thuận và phải có biện pháp quản lý, kỹ thuật bảo đảm các yêu cầu về an toàn vệ sinh môi trường trong quá trình thu gom, vận chuyển, đổ thải.

6.9. Đáp ứng các yêu cầu về bảo vệ môi trường không khí xung quanh đạt QCVN 05:2023/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng không khí; QCVN 26:2025/BNNT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về tiếng ồn; QCVN 27:2025/BNNT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về độ rung; các quy chuẩn: QCVN 14:2025/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải sinh hoạt, nước thải đô thị, khu dân cư tập trung và các quy chuẩn hiện hành khác về bảo vệ môi trường trong quá trình thi công và vận hành Dự án.

6.10. Tổ chức quản lý chặt chẽ các hoạt động tại Dự án, tuyên truyền, phổ biến giáo dục nâng cao nhận thức về bảo vệ môi trường, an ninh trật tự đối với đội ngũ cán bộ và công nhân viên tham gia thi công tuân thủ các quy định về bảo vệ môi trường, bảo đảm giữ gìn cảnh quan, môi trường hệ sinh thái tự nhiên và phòng ngừa, ngăn chặn các hành vi chặt phá rừng, cây xanh ngoài hành lang thi công, xâm hại cảnh quan, môi trường khu vực dự án.

6.11. Thực hiện các biện pháp phòng chống sạt lở, ngập úng cục bộ, theo dõi liên tục, kiểm tra phát hiện sự cố môi trường, các hiện tượng xói mòn, sạt lở tại khu vực Dự án quá trình thi công xây dựng và vận hành Dự án; trong quá trình thi công nếu để xảy ra sạt lở ảnh hưởng đến các công trình xây dựng phải dừng ngay hoạt động thi công và phối hợp với các cơ quan có liên quan và cơ quan địa phương khắc phục tình hình và đền bù thiệt hại theo quy định của pháp luật.

6.12. Lập kế hoạch cụ thể, chi tiết, thực hiện nghiêm túc các biện pháp quản lý và kỹ thuật để phòng ngừa, ứng phó các sự cố tai nạn giao thông, tai nạn lao động, ngập lụt, cháy, nổ, các rủi ro, sự cố môi trường khác trong giai đoạn thi công và vận hành Dự án; chủ động phòng ngừa, ứng phó với các điều kiện thời tiết cực đoan để đảm bảo an toàn cho người, phương tiện, các công trình khu vực Dự án và lân cận.

6.13. Tháo dỡ các công trình tạm ngay sau khi kết thúc thi công; thực hiện kịp thời công tác phục hồi cảnh quan môi trường địa bàn thi công, các khu vực đất tạm chiếm dụng theo quy định, bảo đảm đáp ứng các yêu cầu về an toàn vệ sinh môi trường trong quá trình thực hiện Dự án.

6.14. Chịu trách nhiệm về độ chính xác của các thông tin, số liệu, tài liệu cung cấp trong báo cáo đánh giá tác động môi trường. Trường hợp trong quá trình triển khai dự án, nếu có những thay đổi thông tin, số liệu của dự án so với thông tin, số liệu tại Báo cáo đánh giá tác động môi trường được phê duyệt, Chủ dự án phải báo cáo cơ quan có thẩm quyền để xem xét, điều chỉnh, thống nhất theo quy định.

6.15. Tuân thủ các quy định của pháp luật hiện hành: Luật Đất đai, Luật Lâm nghiệp, Luật Xây dựng, Luật Bảo vệ môi trường; Luật Giao thông đường bộ... nhằm đảm bảo an toàn và đúng theo quy định pháp luật.

6.16. Tháo dỡ các công trình tạm ngay sau khi kết thúc thi công; thực hiện kịp thời công tác phục hồi cảnh quan môi trường địa bàn thi công, các khu vực đất tạm chiếm dụng, bãi thải và thanh thải lòng sông, suối, bảo đảm đáp ứng các yêu cầu về an toàn vệ sinh môi trường trong quá trình thực hiện Dự án.

6.17. Thực hiện chương trình giám sát môi trường và các công trình, biện pháp bảo vệ môi trường; cập nhật, lưu giữ số liệu về hoạt động, quản lý, vận hành và thực hiện giám sát môi trường để cơ quan có thẩm quyền kiểm tra, giám sát theo quy định./.